**PHỤ LỤC**

**DANH MỤC VĂN BẢN PHÁP LUẬT CÒN HIỆU LỰC LIÊN QUAN ĐẾN NGÀNH, LĨNH VỰC GIÁO DỤC**

***(Phần 1, ngày 31/12/2021)***

| **STT** | **Tên loại văn bản** | **Số, ký hiệu;**  **ngày, tháng, năm**  **ban hành văn bản** | **Tên gọi của văn bản/**  **Trích yếu nội dung**  **của văn bản** | **Thời điểm**  **có hiệu lực** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **I. LUẬT, BỘ LUẬT, NGHỊ QUYẾT CỦA QUỐC HỘI** | | | | | |
|  | Luật Giáo dục | Luật số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019 | Luật này quy định về hệ thống giáo dục quốc dân; cơ sở giáo dục, nhà giáo, người học; quản lý nhà nước về giáo dục; quyền và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động giáo dục | Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2020 |
| II. NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ | | | | | |
|  | Nghị định | Nghị định Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức | Nghị định này quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý đối với viên chức làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập do cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện thành lập theo quy định của pháp luật…. | Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 29/9/2020 |
|  | Nghị định | Nghị định Quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập | Nghị định này quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập (sau đây gọi chung là cơ sở giáo dục), bao gồm: quản lý các hoạt động giáo dục; thực hiện quy chế dân chủ trong quản lý các hoạt động giáo dục; trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục và người đứng đầu cơ sở giáo dục trong quản lý các hoạt động giáo dục; bảo đảm việc tham gia của học sinh, gia đình và xã hội trong quản lý các hoạt động giáo dục. | Nghị định này có hiệu lực từ ngày 15/5/2021 |
|  | Nghị định | Nghị định 143/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định 108/2014/NĐ-CP về chính sách tinh giản biên chế và Nghị định 113/2018/NĐ-CP | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số [108/2014/NĐ-CP](https://luatvietnam.vn/lao-dong/nghi-dinh-108-2014-nd-cp-chinh-phu-90963-d1.html) ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế và Nghị định số [113/2018/NĐ-CP](https://luatvietnam.vn/can-bo/nghi-dinh-113-2018-nd-cp-sua-doi-nghi-dinh-108-2014-nd-cp-ve-chinh-sach-tinh-gian-bien-che-166675-d1.html) ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế | Nghị định này có hiệu lực từ ngày 10/01/2015 áp dụng đến hết 31/12/2030 |
|  | Nghị định | Nghị định 138/2020/NĐ-CP về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức | Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức | Nghị định này có hiệu lực từ ngày 10/12/2020 |
|  | Nghị định | Nghị định 120/2020/NĐ-CP thành lập, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập | Quy định về nguyên tắc, điều kiện, trình tự, thủ tục, thẩm quyền thành lập, tổ chức lại, giải thể và tự chủ về tổ chức bộ máy của đơn vị sự nghiệp công lập. | Nghị định này có hiệu lực từ ngày 01/12/2020 |
|  | Nghị định | Nghị định 115/2020/NĐ-CP tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức | Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý đối với viên chức làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập do cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện thành lập theo quy định của pháp luật. | Nghị định này có hiệu lực từ ngày 29/09/2020 |
|  | Nghị định | Nghị định 112/2020/NĐ-CP xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức | Quy định về nguyên tắc xử lý kỷ luật; việc áp dụng các hình thức kỷ luật tương ứng với các hành vi vi phạm; thẩm quyền, trình tự, thủ tục xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức. | Nghị định này có hiệu lực từ ngày 20/09/2020 |
|  | Nghị định | Nghị định 106/2020/NĐ-CP về vị trí việc làm và số lượng viên chức | Quy định về nguyên tắc, trình tự, trách nhiệm, thẩm quyền quyết định và điều chỉnh vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập. | Nghị định này có hiệu lực từ ngày 15/11/2020 |
|  | Nghị định | Nghị định 62/2020/NĐ-CP về vị trí việc làm và biên chế công chức | Quy định về nguyên tắc, căn cứ, trình tự, trách nhiệm, thẩm quyền quyết định và điều chỉnh vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, biên chế công chức. | Nghị định này có hiệu lực từ ngày 20/07/2020 |
|  | Nghị định | Nghị định 90/2020/NĐ-CP đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức | Quy định nguyên tắc, tiêu chí, thẩm quyền, trình tự, thủ tục đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với cán bộ, công chức, viên chức. | Nghị định này có hiệu lực từ ngày 20/08/2020 |
|  | Nghị định | Nghị định 113/2018/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 108/2014/NĐ-CP về chính sách tinh giản biên chế | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế | Nghị định này có hiệu lực từ ngày 15/10/2018 |
|  | Nghị định | Nghị định 101/2017/NĐ-CP đào tạo cán bộ, công chức | Quy định về nội dung, chương trình, hình thức và quản lý đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức. | Nghị định này có hiệu lực từ ngày 21/10/2017 |
| 1. … | Nghị định | Nghị định số 89/2021/NĐ-CP  Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức | Nghị định này có hiệu lực từ ngày 10/12/2021 |
|  | Nghị định | Nghị định 34/2012/NĐ-CP về chế độ phụ cấp công vụ | Quy định về chế độ phụ cấp công vụ đối với cán bộ, công chức, người hưởng lương hoặc phụ cấp quân hàm từ ngân sách nhà nước làm việc trong các cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương, ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, ở huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, ở xã, phường, thị trấn và lực lượng vũ trang. | Nghị định này có hiệu lực từ ngày 01/06/2012 |
|  | Nghị định | Nghị định 107/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là sở) | Nghị định này có hiệu lực từ ngày 25/11/2020 |
|  | Nghị định | Nghị định 24/2014/NĐ-CP về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh | Quy định về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh). | Nghị định này có hiệu lực từ ngày 20/05/2014 |
|  | Nghị định | [Nghị định số 89/2021/NĐ-CP](https://luatvietnam.vn/noi-dung-tham-chieu.html?DocItemId=750943)  [Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức](https://luatvietnam.vn/noi-dung-tham-chieu.html?DocItemId=750943) | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức | Nghị định này có hiệu lực từ ngày 10/12/2021 |
| ….. |  |  |  |  |
| **III. THÔNG TƯ, THÔNG TƯ LIÊN TỊCH** | | | | | |
|  | Thông tư | Thông tư 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo | Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học phổ thông công lập | Thông tư này có hiệu lực từ ngày 20/3/2021 |
|  | Thông tư | Thông tư 03/2021/TT-BGDĐT  ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo | **Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học cơ sở công lập** | Thông tư này có hiệu lực từ ngày 20/3/2021 |
|  | Thông tư | Thông tư 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ Nội vụ | Quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư. | Thông tư có hiệu lực từ ngày 01/8/2021 |
|  | Thông tư | Thông tư 77/2019/TT-BTC ngày 11/11/2019 của Bộ Tài chính | Quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành kế toán, thuế, hải quan, dự trữ. | Thông tư có hiệu lực từ ngày 01/01/2020 |
|  | Thông tư | Thông tư 08/2019/TT-BGDĐT ngày 02/05/2019 của Bộ GDĐT | Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương nhân viên thiết bị, thí nghiệm trong các trường trung học và trường chuyên biệt công lập | Thông tư này có hiệu lực từ ngày 17/06/2019 |
|  | Thông tư | Thông tư liên tịch 02/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 19/05/2015 | Quy định về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương theo chức danh nghề nghiệp đối với viên chức chuyên ngành thư viện. | Thông tư liên tịch này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 7 năm 2015 |
|  | Thông tư | Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT NGÀY 15/09/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo | Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học | Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01/11/2020. |
| … |  |  |  |  |